

Số: 2281 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Quản lý chất thải y tế tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 133/TTr-SYT ngày 06/9/2018;

QUYẾT ĐỊNH:

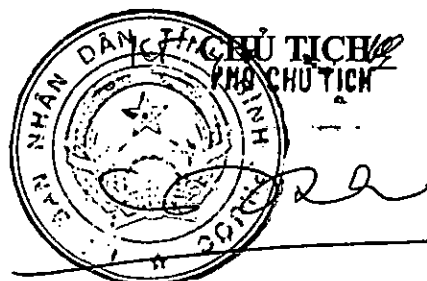
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Các ông/ bà: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HUBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, TD33.



Nguyễn Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2281 /QĐ-UBND ngày 28 /9/2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý triệt để, hiệu quả chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định của pháp luật.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở y tế trong công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh.

- Ngăn ngừa hiệu quả nguy cơ phát sinh dịch bệnh từ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại, góp phần cải thiện môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại, công trình xử lý chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng theo yêu cầu của các quy định hiện hành.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại

1.1. Xử lý chất thải lây nhiễm theo mô hình cụm bệnh viện

Trong mô hình cụm bệnh viện xử lý chất thải lây nhiễm trên địa bàn tỉnh, các chất thải sau đây sẽ được xử lý tại cụm: Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm: chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể, các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm: mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III trở lên theo quy định tại Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

a) Cụm xử lý số 1:

- Đơn vị thu gom, xử lý: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước

- Năng lực xử lý: Hệ thống xử lý và tiêu hủy chất thải lây nhiễm bằng công nghệ khử khuẩn bởi hơi nước bão hòa kết hợp nghiền cắt với công suất tối đa 70 kg/ mẻ (hoạt động 5-6 giờ/ngày), hoạt động 02 ngày/lần.

- Phạm vi xử lý: Tại các đơn vị y tế trên địa bàn thị xã Đồng Xoài (trong phạm vi bán kính 30 km).

b) Cụm xử lý số 2:

- Đơn vị xử lý: Trung tâm Y tế thị xã Phước Long

- Năng lực xử lý: Hệ thống xử lý và tiêu hủy chất thải lây nhiễm bằng công nghệ hấp ướt tích hợp nghiền cắt với công suất tối đa 20 kg/mẻ (hoạt động 5-6 giờ/ngày).

- Phạm vi xử lý: Tại Trung tâm và một số Trạm Y tế, Phòng khám tư nhân trên địa bàn thị xã Phước Long (trong phạm vi bán kính 30 km).

c) Cụm xử lý số 3:

- Đơn vị xử lý: Trung tâm Y tế thị xã Bình Long

- Năng lực xử lý: Hệ thống xử lý và tiêu hủy chất thải lây nhiễm bằng công nghệ hấp ướt tích hợp nghiền cắt với công suất tối đa 20 kg/mẻ (hoạt động 5-6 giờ/ngày).

- Phạm vi xử lý: Tại Trung tâm và một số Trạm Y tế, Phòng khám tư nhân trên địa bàn thị xã Bình Long (trong phạm vi bán kính 30 km).

Ngoài ra, một số phòng khám tư nhân ngoài giờ, số lượng chất thải lây nhiễm phát sinh rất ít được đơn vị nhận xử lý theo dạng khoán (số lượng không đáng kể).

(Lưu ý: Dụng cụ vận chuyển chất thải lây nhiễm từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý của cụm phải tuân thủ theo các yêu cầu quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

1.2. Xử lý chất thải y tế nguy hại tại chỗ hoặc chuyển giao cho các đơn vị có chức năng phù hợp xử lý

- Đối với các cơ sở y tế thuộc địa bàn cụm nhưng đã được đầu tư công trình xử lý chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định thì được phép tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động của đơn vị mình.

- Các cơ sở y tế còn lại không thuộc các cơ sở xử lý theo mô hình cụm và chưa được đầu tư công trình xử lý chất thải đảm bảo quy định phải thực hiện chuyển giao chất thải y tế nguy hại cho các đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

2. Kế hoạch thực hiện và phương thức thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại

2.1. Phương thức phân loại, thu gom, lưu giữ

a) Phương thức phân loại, thu gom

Các cơ sở y tế có trách nhiệm phân loại, thu gom chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó lưu ý:

- Thực hiện phân loại riêng chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh.

- Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế ít nhất là 01 lần/ngày. Riêng đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, tần suất thu gom với chất thải sắc nhọn lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tạm thời hoặc đưa đi xử lý, tiêu hủy tối thiểu là 01 lần/tháng, với chất thải lây nhiễm không sắc nhọn là 03 ngày/lần.

b) Phương thức lưu giữ

- Các cơ sở y tế phải bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên cơ sở y tế đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm cơ sở y tế và bệnh viện: phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục I, Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

+ Các cơ sở y tế còn lại: phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục II, Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng, trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải tại cơ sở y tế không quá 48 giờ trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày. Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 48 giờ.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có thành cứng, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải.

+ Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa và có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Trường hợp lưu chứa hóa chất ở dạng lỏng phải có nắp đậy kín để chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

2.2. Phương thức vận chuyển

a) Đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm

- Việc vận chuyển chất thải lây nhiễm từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý cho cụm phải thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

+ Cơ sở y tế trong cụm tự thuê đơn vị bên ngoài có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm. Đối với chủ xử lý chất thải nguy hại, chủ hành nghề quản lý chất thải nguy hại tham gia vận chuyển chất thải y tế trong cụm nhưng nằm ngoài phạm vi của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép trước khi thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 23 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị xử lý cụm để thực hiện việc vận chuyển chất thải lây nhiễm của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cụm để xử lý phải đáp ứng các quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT- BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phương tiện vận chuyển: Cơ sở y tế, đơn vị được thuê vận chuyển chất thải lây nhiễm phải sử dụng phương tiện vận chuyển đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2, Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển;

+ Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải.

+ Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các thùng, hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

- Trong quá trình vận chuyển chất thải lây nhiễm từ cơ sở y tế về cơ sở xử lý chất thải y tế cho cụm, khi xảy ra sự cố tràn đổ, cháy, nổ chất thải lây nhiễm hoặc các sự cố khác phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các cơ sở y tế xử lý tại chỗ: Thực hiện thu gom chất thải y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

2.3. Tần suất vận chuyển chất thải lây nhiễm tới cụm để xử lý

- Các cơ sở y tế trong cụm thu gom chất thải lây nhiễm tập kết vào thùng chứa sau đó cơ sở y tế xử lý của cụm sẽ thu gom về cụm đúng thời gian lưu giữ và xử lý theo quy định.

- Tần suất vận chuyển chất thải lây nhiễm từ các cơ sở trong cụm về đơn vị xử lý được thực hiện theo quy định 02 ngày/lần. Trường hợp các cơ sở y tế trong cụm phát sinh chất thải lây nhiễm với khối lượng < 5kg/ngày đơn vị thu gom sẽ thu gom với tần suất 03 ngày/lần.

- Trong trường hợp thiết bị xử lý chất thải lây nhiễm tại đơn vị xử lý cho cụm bị hỏng hóc và cần ngưng hoạt động để khắc phục, sửa chữa quá 02 ngày mà không thể thuê đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý kịp thời, đơn vị xử lý cho cụm có thể sử dụng phương tiện vận chuyển đã được cung cấp (nêu trên) để vận chuyển chất thải lây nhiễm của đơn vị mình và các đơn vị vệ tinh thuộc cụm đến đơn vị có đủ chức năng xử lý trong tỉnh để xử lý nhằm bảo đảm thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm theo quy định và tránh gây tồn ứ chất thải quá lâu dẫn đến ô nhiễm môi trường tại đơn vị xử lý.

3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh: Phụ lục 03

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí thường xuyên của các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Phần kinh phí được kết cấu vào giá dịch vụ y tế theo quy định.

4. Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm trên cơ sở giá thỏa thuận giữa 02 bên và theo quy định hiện hành.

5. Kinh phí tự chủ của các đơn vị y tế tư nhân chi trả cho hoạt động chuyên giao, xử lý chất thải y tế nguy hại.

6. Nguồn hỗ trợ hoặc nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan:

+ Tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế, các cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh việc thực hiện các quy định tại Kế hoạch này.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính:

+ Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải lây nhiễm cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư.

+ Xây dựng đơn giá xử lý chất thải lây nhiễm đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm hoặc cơ chế tự thỏa thuận giá giữa cơ sở xử lý cho cụm và cơ sở thuê xử lý trong cụm.

- Tổng hợp báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các phương pháp xử lý, tiêu hủy chất thải y tế nguy hại và các biện pháp xử lý nước thải y tế phù hợp theo quy định cho các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm nêu trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế công lập trong công tác xử lý chất thải y tế nguy hại; kinh phí vận hành công trình xử lý chất thải y tế nguy hại và quan trắc chất lượng môi trường định kỳ để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các công trình xử lý đến môi trường.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài, Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Kế hoạch rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Công an tỉnh

- Triển khai các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa đến các tổ chức, cá nhân hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại về các chủ nguồn thải phát sinh chất thải nguy hại chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn; kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong công tác quản lý để tham mưu chấn chỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại, các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ sở y tế và đối tượng liên quan trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

7. UBND các xã, phường, thị trấn

Kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở y tế trên địa bàn.

8. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ sở y tế

- Thực hiện quản lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

- Phân công 01 Lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

- Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế), sử dụng sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải y tế nguy hại khi chuyển giao.

- Bố trí kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan. Hằng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế nguy hại của cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Kế hoạch này về Sở Y tế trước ngày 31/01 hàng năm.

9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm cơ sở y tế

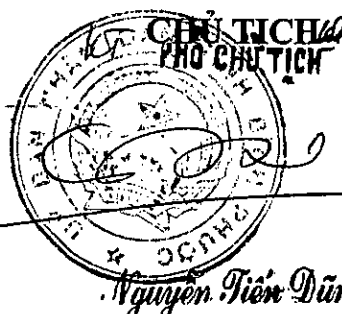
- Thực hiện các quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm theo nội dung trong Kế hoạch này.

- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải lây nhiễm tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm hoặc các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý.

Trên đây là Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị tổng hợp, gửi báo cáo Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp./.


CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Tiên Dũng

PHỤ LỤC 01

YÊU CẦU KỸ THUẬT KHU LƯU GIỮ CHẤT THẢI TẠI CƠ SỞ Y TẾ (Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Đối với các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm cơ sở y tế và bệnh viện

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nên đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Có phân chia các ô hoặc có dụng cụ, thiết bị lưu giữ riêng cho từng loại chất thải hoặc nhóm chất thải có cùng tính chất; từng ô, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trong khu vực lưu giữ phải có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải y tế nguy hại được lưu giữ theo Phụ lục số 02 của kế hoạch này với kích thước phù hợp, dễ nhận biết;

3. Có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn chất thải y tế nguy hại ở dạng lỏng.

4. Có thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

II. Đối với các cơ sở y tế khác

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nên đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

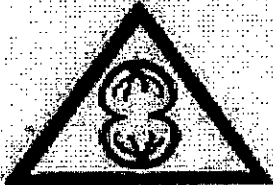
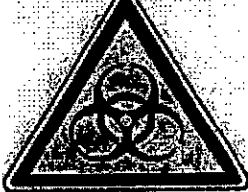

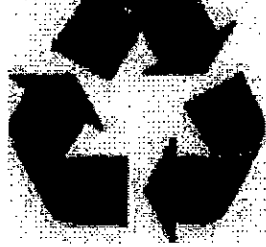
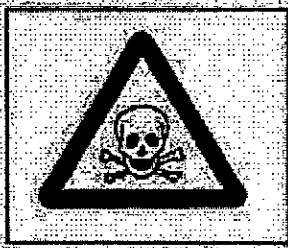
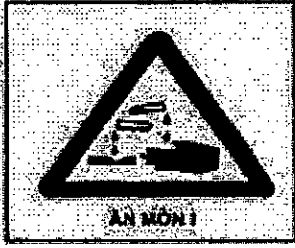

2. Phải bố trí vị trí phù hợp để đặt các dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế.

3. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa phải phù hợp với từng loại chất thải và lượng chất thải phát sinh trong cơ sở y tế. Các chất thải khác nhau nhưng cùng áp dụng một phương pháp xử lý được lưu giữ trong cùng một dụng cụ, thiết bị lưu chứa.

4. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải có nắp đậy kín, có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo đúng quy định tại phụ lục 02 của Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

PHỤ LỤC 02
BIỂU TƯỢNG TRÊN BAO BÌ, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ
LƯU CHỨA CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 228/QĐ-UBND
ngày 28 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO</p>	 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY BỆNH</p>
 <p>CHẤT THẢI NGUY HẠI</p> <p>CẢNH BÁO CHUNG CỦA CHẤT THẢI NGUY HẠI</p>	 <p>BIỂU TƯỢNG CHẤT THẢI TÁI CHẾ</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI</p>	 <p>AN MÓN I</p> <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT ĂN MÓN</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHẤT DỄ CHÁY</p>	

Ghi chú: Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại áp dụng theo các quy định trong TCVN 5053:1990.

PHỤ LỤC 03

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y
TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND
ngày 28 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý chất thải nguy hại tối đa	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
I					
Cụm xử lý chất thải lây nhiễm là các cơ sở y tế công lập					
1	Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước	QL 14 xã Tiến Thành - thị xã Đồng Xoài	420kg/ngày	Thực hiện xử lý chất thải lây nhiễm phát sinh tại đơn vị và xử lý chất thải lây nhiễm cho các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Đồng Xoài	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước
2	Cụm 2: Trung tâm Y tế thị xã Phước Long	Thị xã Phước Long	120kg/ngày	Thực hiện xử lý chất thải lây nhiễm phát sinh tại đơn vị và xử lý chất thải lây nhiễm cho các trạm y tế cấp xã và phòng khám tư nhân trên địa bàn thị xã Phước Long	Trung tâm y tế thị xã Phước Long
3	Cụm 3: Trung tâm Y tế thị xã Bình Long	Thị xã Bình Long	120kg/ngày	Thực hiện xử lý chất thải lây nhiễm phát sinh tại đơn vị và xử lý chất thải lây nhiễm cho các trạm y tế cấp xã và phòng khám tư nhân trên địa bàn thị xã Bình Long	Trung tâm y tế thị xã Bình Long
II					
Cụm xử lý chất thải nguy hại do các đơn vị xử lý ngoài công lập					
1	Công ty TNHH Cao Gia Quý	Xã Tân Phước - huyện Đồng Phú	24 tấn/ngày	Thực hiện xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại đơn vị cơ sở y tế và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn thị xã Đồng Xoài	Công ty TNHH Cao Gia Quý

2	Công ty cổ phần Môi trường Bình Phước	Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú,	100 tấn/ngày	Thực hiện xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại đơn vị cơ sở y tế và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn huyện Đồng Phú và thị xã Đồng Xoài	Công ty cổ phần Môi trường Bình Phước
3	DNTN Mỹ Nga	Xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú	24 tấn ngày	Thực hiện xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại đơn vị cơ sở y tế và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn huyện Đồng Phú và thị xã Đồng Xoài	DNTN Mỹ Nga
4	Công ty TNHH công nghệ môi trường Bình Phước Xanh	Xã Minh Lập - huyện Chơn Thành	27 tấn/ngày	Thực hiện xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại đơn vị cơ sở y tế và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh	Công ty TNHH công nghệ môi trường Bình Phước Xanh
5	Công ty cổ phần Thảo Dương xanh	Áp Xã Lách, xã Tân Quan, huyện Chơn Thành	12 tấn/ngày	Thực hiện xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại đơn vị cơ sở y tế và các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh	Công ty cổ phần Thảo Dương xanh
III Các đơn vị tự xử lý chất thải y tế					
1	Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	Huyện Bù Đăng	15 kg/h		
2	Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh	Huyện Lộc Ninh	10kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
3	Trung tâm Y	Huyện Bù	10 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân

	tế huyện Bù Gia Mập	Gia Mập			viên của cơ sở
4	Trung tâm Y tế huyện Chơn Thành	Huyện Chơn Thành	15 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
5	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản	Huyện Hớn Quản	5 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
6	Bệnh viện Đa khoa Cao su Phú Riềng	Huyện Phú Riềng	15 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
7	Bệnh viện Đa khoa Cao su Lộc Ninh	Huyện Lộc Ninh	15 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở
8	Bệnh viện Đa khoa Cao su Bình Long	Thị xã Bình Long	15 kg/h	Tại cơ sở	Cán bộ, nhân viên của cơ sở

PHỤ LỤC 04

MẪU SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số ~~2221~~ ²²²¹/QĐ-UBND
ngày ~~28~~ / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Mẫu bìa Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại

<p>SỞ Y TẾ BÌNH PHƯỚC TÊN CƠ SỞ Y TẾ XỬ LÝ CHẤT THẢI SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI</p>
--

II. Nội dung ghi trong sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)							Người giao chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)	Người nhận chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)	
	Chất thải lây nhiễm			Chất thải nguy hại khác						Tổng số
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Giải phẫu	Chất thải A	Chất thải B	...				
...										
Cộng tháng...										

Ghi chú:

- Sổ bàn giao chất thải được Chủ nguồn thải/Đơn vị vận chuyển lập thành 02 Sổ, Chủ nguồn thải/Đơn vị vận chuyển giữ 01 Sổ và Cơ sở xử lý chất thải giữ 01 Sổ. Mỗi lần giao nhận chất thải giữa hai bên phải điền đầy đủ thông tin và ký nhận giữa hai bên vào 02 Sổ để theo dõi, đối chiếu và quản lý;
- Không được tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trong Sổ.

PHỤ LỤC 05
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ ĐỊNH KỲ CỦA
CƠ SỞ Y TẾ

*(Kèm theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND
ngày 28 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ Y TẾ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày..... tháng....năm....

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

(Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/20.....đến ngày 31/12/20.....)

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phần 1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở y tế (Chủ nguồn thải):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Mã số QLCTYTINH (Nếu không có thì thay bằng số Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

Tên người tổng hợp báo cáo:.....

Điện thoại:..... ; Email:.....

1.2. Cơ sở phát sinh CTYTINH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày từng cơ sở)

Tên cơ sở (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

1.3. Số giường bệnh kế hoạch (nếu có):..... ; Số giường bệnh thực kê:.....

Phần 2. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo

2.1. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

2.2. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý trong kỳ báo cáo:

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải y tế thì báo cáo lần lượt đối với từng cơ sở y tế)

TT	Loại chất thải y tế	Mã CTYTNH	Đơn vị tính	Số lượng chất thải phát sinh	Xử lý chất thải y tế			Hình thức/ Phương pháp xử lý(*)
					Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý		Tự xử lý tại cơ sở y tế	
					Số lượng	Tên và mã số QLCTYTNH	Số lượng	
1	Chất thải lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
1.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn		kg/năm					
1.2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		kg/năm					
1.3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		kg/năm					
1.4	Chất thải giải phẫu		kg/năm					
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		kg/năm					
2.2	Dược phẩm		kg/năm					

	thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất							
2.3	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	kg/năm						
2.4	Chất hàn răng amalgam thải bỏ	kg/năm						
2.5	Chất thải nguy hại khác	kg/năm						
3	Chất thải y tế thông thường	kg/năm						
4	Nước thải y tế	m ³ /năm						

Ghi chú: (*) Hình thức/phương pháp tự xử lý chất thải y tế tại cơ sở y tế:

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường: KĐ (hấp ướt, vi sóng), C (Chôn lấp), LĐ (lò đốt 2 buồng). TC (đốt 1 buồng hoặc đốt thủ công), K (phương pháp khác);

Trường hợp một loại chất thải có áp dụng đồng thời trong kỳ báo cáo cả việc thuê xử lý và tự xử lý thì cần ghi rõ hình thức và phương pháp xử lý cho từng trường hợp cụ thể.

- Nước thải y tế: HTXLNT (xử lý qua hệ thống xử lý nước thải), KT (Không xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải, chỉ khử trùng nước thải trước khi xả ra môi trường), KXL (Không xử lý, thải thẳng ra môi trường).

2.3. Thống kê xử lý chất thải y tế trong năm theo mô hình cụm cơ sở y tế:

TT	Loại chất thải y tế	Lượng chất thải y tế nhận từ các cơ sở y tế trong cụm (kg/năm)	Phạm vi xử lý (ghi tên các cơ sở y tế trong cụm)
1			
...			

Phần 3. Kế hoạch quản lý chất thải y tế trong giai đoạn tiếp theo

Các chi phí cho trang thiết bị và con người dựa trên mức lương hiện tại và giá cả chi phí.

Phần 4. Các vấn đề khác

Phần 5. Kết luận, kiến nghị

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận: